

BẠN CÓ BIẾT?

Tổng điều tra dân số là cuộc điều tra có nội dung phức tạp quy mô toàn quốc nhằm thu thập các thông tin cơ bản về dân số phục vụ cho cơ quan lãnh đạo quản lý các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Trong hơn 60 năm xây dựng và phát triển thống kê nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã tổ chức các cuộc Tổng điều tra dân số sau:

1. Tổng điều tra dân số toàn miền Bắc 1/3/1960

Ngày 29 tháng 4 năm 1959, Hội đồng Chính phủ đã quyết định tiến hành Tổng điều tra dân số toàn miền Bắc vào thời điểm 1/3/1960 nhằm thu thập những tài liệu cơ bản đáng tin cậy về tình hình dân số để thỏa mãn nhu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu lập kế hoạch phát triển kinh tế và văn hóa, kế hoạch giáo dục phổ cập, cũng như để cung cấp những tài liệu làm căn cứ cho việc thực hiện bầu cử Quốc hội trong 6 tháng đầu năm 1960”.

Theo Quyết định số 298-TTg ngày 12 tháng 8 năm 1959 của Thủ tướng Chính phủ, cuộc điều tra dân số năm 1960 sẽ thu thập thông tin ở những đối tượng sau:

- Tất cả mọi người Việt Nam và ngoại kiều cư trú trên lãnh thổ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa...
- Các lực lượng quan đội tại ngũ, các lực lượng công an trong biên chế, không phân biệt cư trú ở đâu...
- Các cán bộ, nhân viên đại sứ quán, lãnh sự quán, nhân viên công tác, lưu học

sinh, thực tập sinh của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, công tác hay học tập ở nước ngoài và Việt kiều...

Về những thông tin: Họ và tên; Quan hệ với chủ hộ; Nam, nữ, Dân tộc; Tuổi; Văn hóa; Nghề nghiệp.

Theo kết quả của cuộc Tổng điều tra dân số toàn miền Bắc năm 1960 đã cho thấy, theo số liệu đăng ký ngày 1/3/1960, tổng số nhân khẩu miền Bắc nước ta là 15.917.000 người (chưa kể Việt kiều ở nước ngoài), trong đó nam 48,3%, nữ 51,7%. Nhân khẩu thành thị có 1.523.000 người (9,6%), nhân khẩu nông thôn có 14.394.000 người (90,4%), miền núi có 3.033.000 người (19,0%). Số lượng dân số thu được lớn hơn số đã dùng lập kế hoạch 1960 là trên 850.000 người, tức 5,7% tổng số nhân khẩu.

2. Tổng điều tra dân số toàn miền Bắc năm 1974

Ngày 24 tháng 9 năm 1973 Hội đồng Chính phủ quyết định tổ chức Tổng điều tra dân số toàn miền Bắc vào thời điểm 1/4/1974. Theo Quyết định số 151-CP “Mục đích của cuộc Tổng điều tra dân số toàn miền Bắc lần thứ hai là thu thập những số liệu thống kê về dân số và lao động trong toàn xã hội, với mức độ chính xác cao, tập trung vào những chỉ tiêu thật cần thiết về số lượng, cấu thành và sự phân bố của dân số và lao động, cùng một số vấn đề cơ bản của tình hình đời sống xã hội nhằm:

- “- Làm căn cứ vững chắc cho việc nghiên cứu lập kế hoạch phát triển kinh tế,

văn hóa theo đường lối, nhiệm vụ chính trị trong thời kỳ mới;

- Làm căn cứ cho công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội về mọi mặt và cho công tác củng cố quốc phòng;

- Phản ánh một số mặt cơ bản về tình hình kinh tế, xã hội để giúp cho việc nghiên cứu và kiểm tra sự thực hiện một số chính sách lớn của Đảng và Nhà nước;

- Kết hợp với tài liệu điều tra thống kê chính xác về tình hình sinh, tử, phát triển dân số hàng năm để ước tính một cách khoa học dân số và nguồn lao động tương lai, làm cơ sở cho công tác kế hoạch hóa dài hạn và tính tuổi thọ trung bình của dân số toàn miền Bắc”.

Đối tượng điều tra là “...tất cả nhân khẩu thường trú trên lãnh thổ miền Bắc, bao gồm cả người Việt Nam, người nước ngoài, và những người Việt Nam được cử đi công tác và học tập dài hạn ở nước ngoài”.

Các chỉ tiêu tổng hợp của cuộc Tổng điều tra dân số toàn miền Bắc lần thứ hai là:

1. Tổng số nhân khẩu toàn miền Bắc.
2. Nhân khẩu chia theo nam, nữ và tuổi.
3. Nhân khẩu chia theo dân tộc.
4. Trình độ văn hóa của nhân khẩu.
5. Nhân khẩu lao động trong các ngành kinh tế quốc dân (ở trong và ngoài độ tuổi lao động).
6. Nhân khẩu lao động chưa hoạt động trong các ngành kinh tế quốc dân.

7. Nhân khẩu (trong độ tuổi lao động) mất khả năng lao động do chiến tranh hoặc do các nguyên nhân khác.

8. Nhân khẩu chưa hoặc đã kết hôn, ly hôn, góa.

9. Tình hình nhân khẩu và lao động của các hộ công nhân, viên chức, nông dân và các tầng lớp dân cư khác.

10. Tình hình và nguyên nhân di chuyển nhân khẩu và lao động giữa các vùng địa lý - kinh tế, giữa nông thôn và thành thị, từ năm 1960 đến nay.

Để tổng hợp và tính toán các chỉ tiêu trên, cuộc Tổng điều tra dân số toàn miền Bắc lần thứ hai đã điều tra và đăng ký các nội dung sau đây:

Địa chỉ của hộ; Họ và tên chủ hộ và các nhân khẩu trong hộ; Quan hệ với chủ hộ; Nam, nữ; Tuổi và sinh quán; Dân tộc; Trình độ văn hóa; Nghề nghiệp cụ thể đang làm; Tên đơn vị công tác; Chưa hoặc đã kết hôn, ly hôn, góa; Trong gia đình có ai là công nhân, viên chức sống xa gia đình? Tình hình di chuyển nhân khẩu giữa giữa các vùng từ năm 1960 đến nay (trước năm 1960 ở tỉnh, huyện nào? Vì sao di chuyển?).

3. Tổng điều tra sơ bộ dân số các tỉnh miền Nam 10/2/1976

Để phục vụ cho cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung cả nước, Tổng cục Thống kê đã chỉ đạo các tỉnh miền Nam tổ chức Tổng điều tra sơ bộ dân số vào ngày 10/2/1976. Đồng thời có văn bản số 8/TCTK/DS ngày 3/1/1976 hướng dẫn các tỉnh miền Bắc hiệu chỉnh dân số cùng thời điểm để có số liệu dân số chung cả nước.

4. Tổng điều tra dân số ngày 1/10/1979

Đây là cuộc Tổng điều tra dân số trên toàn quốc lần thứ nhất nhằm thu thập các thông tin về số dân, nhân khẩu học và dân số kinh tế phục vụ và dân số kinh tế phục vụ cho công cuộc tái thiết kinh tế sau khi nước nhà được thống nhất.

Theo số liệu tổng hợp dân số nước ta vào thời điểm 1/10/1979 là 49.160 nghìn người, trong đó nam 23.597 nghìn người, nữ 25.563 nghìn người, thành thị 10.127 nghìn người, nông thôn 39.033 nghìn người.

Trong cuộc Tổng điều tra dân số lần này có tiến hành điều tra toàn diện sinh, chết phục vụ cho việc xây dựng bảng sống cũng như tính toán các chỉ tiêu khác có liên quan.

5. Tổng điều tra dân số 1/4/1989

Tổng điều tra dân số vào năm 1989, nhằm thu thập số liệu chính xác về dân số lao động toàn xã hội phục vụ công tác nghiên cứu, phân tích quá trình phát triển dân số nước ta; kiểm điểm tình hình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến dân số, lao động; trên cơ sở đó đáp ứng yêu cầu xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội thời kỳ từ năm 1990 đến năm 2000.

Nội dung điều tra gồm những nội dung chính sau đây:

1. Dân số chia theo nam, nữ, tuổi, dân tộc, thành thị - nông thôn.
2. Trình độ học vấn của nhân dân.
3. Hiện trạng lao động, số người nghỉ hưu trí.
4. Tình trạng hôn nhân.
5. Tình hình sinh, chết và phát triển dân số (điều tra chọn mẫu).

6. Tổng điều tra dân số và nhà ở 01/4/1999

Tổng điều tra dân số và nhà ở vào thời điểm 0 giờ ngày 1 tháng 4 năm 1999 nhằm thu thập số liệu về dân số và nhà ở trên toàn bộ lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phục vụ công tác nghiên cứu, phân tích quá trình phát triển dân số và nhà ở trên phạm vi cả nước và từng địa phương, đáp ứng nhu cầu thông tin xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ từ năm 2000 đến năm 2010.

Nội dung điều tra gồm những chỉ tiêu chính sau đây:

1. Dân số chia theo giới tính, độ tuổi, dân tộc, tôn giáo, thành thị, nông thôn;
2. Mức độ và xu hướng di chuyển dân số;
3. Trình độ học vấn và trình độ chuyên môn, kỹ thuật;
4. Tình hình lao động - việc làm;
5. Tình trạng hôn nhân;
6. Mức độ sinh, chết và phát triển dân số Việt Nam (điều tra chọn mẫu);
7. Thực trạng nhà ở và một số tiện nghi, phương tiện của các hộ dân cư■

(PS. Sơ tư tầm và giới thiệu)

Tài liệu tham khảo

1. Số liệu Thống kê nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1980 - Hà Nội, 1981;
2. 60 năm xây dựng và phát triển Thống kê Dân số và Lao động - Hà Nội, 2006.